

Số: 67/2021/QĐST-HNGĐ

P, ngày 22 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án D sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2021/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2021, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Ông Đỗ Xuân M, sinh năm 1950;

HKTT: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh H;

2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Hồng D (Nguyễn Thị D), sinh năm 1953;

Nơi cư trú hiện nay: Thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh H.

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng D sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí;

Căn cứ vào các điều 51, 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/11/2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/11/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Đỗ Xuân M và bà Nguyễn Thị Hồng D (Nguyễn Thị D).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: : Ông Đỗ Xuân M và bà Nguyễn Thị Hồng D (Nguyễn Thị D) nhất trí thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Ông Đỗ Xuân M và bà Nguyễn Thị Hồng D (Nguyễn Thị D) xác nhận có 04 con chung trong thời kỳ hôn nhân là Đỗ Phương T, sinh năm 1977; Đỗ Đức T, sinh năm 1979; Đỗ Hồng T, sinh năm 1981; Đỗ Xuân T, sinh năm 1983. Ông M, bà D xác định chị T, anh T, chị T1, anh T1 đã trưởng thành, đều đã xây dựng gia đình, tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng, cấp dưỡng các con chung.

* Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Ông Đỗ Xuân M và bà Nguyễn Thị Hồng D (Nguyễn Thị D) không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Ông Đỗ Xuân M và bà Nguyễn Thị Hồng D (Nguyễn Thị D) thỏa thuận thống nhất ông M tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông M đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006010 ngày 18/10/2021 của Chi cục Thi hành án D sự huyện P, tỉnh H; ông M đã nộp đủ án phí. Hoàn trả ông Đỗ Xuân M 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh H;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Quyền